

NGHI THỨC CÚNG ÔNG BÀ TỔ TIÊN CỦA TÍN ĐỒ THEO ĐẠO TỬ AN HIẾU NGHĨA Ở HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Tóm tắt: Nghi thức cúng ông bà tổ tiên của cộng đồng tín đồ Tử An Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn, An Giang là một trong những nét đặc sắc trong đời sống tôn giáo của tín đồ. Trong năm, tín đồ Tử An Hiếu Nghĩa tiến hành ba lễ cúng chính, được xem là long trọng và phổ biến nhất, dành cho ông bà tổ tiên của mình, gồm cúng Chánh đán, cúng Doan ngũ và cúng Đối kỵ. Nó thể hiện “tinh thần” của tôn giáo này là “hiếu nghĩa”. Với đức tin sâu sắc về mối đạo, tín đồ Tử An Hiếu Nghĩa luôn gìn giữ và duy trì nét đẹp này, dẫu rằng hiện nay dưới tác động các yếu tố thời đại, chúng đã và đang có những biến đổi nhất định. Bài viết này, trước hết, giới thiệu về những lễ cúng chính, mà tín đồ dành cho ông bà tổ tiên diễn ra trong một năm; tiếp theo là phân tích so sánh và nêu ra những biến đổi trong nghi thức của các lễ cúng giữa trước kia và hiện nay; và tìm ra nguyên nhân của sự biến đổi và xu hướng biến đổi.

Từ khóa: Lễ cúng, ông bà tổ tiên, Chánh đán, Doan ngũ, Đối kỵ, Tử An Hiếu Nghĩa.

1. Dẫn nhập

Thờ cúng tổ tiên (mà dân gian thường gọi là đạo ông bà) là một nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt Nam. Người Việt Nam luôn dành phần trang trọng nhất trong ngôi nhà của mình để làm gian thờ cúng. Ngưỡng vọng các bậc tiền bối - người dựng làng, lập ấp; ghi nhớ công ơn sinh thành, dưỡng dục, và duy trì nòi giống,... phù hợp với đạo lý “uống nước nhớ nguồn” tồn tại hàng nghìn năm qua. Đối với tín đồ Tử An Hiếu Nghĩa cư trú trên địa bàn huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, đạo lý ấy càng được đề cao và trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Họ xem đó là một trong *Tứ đại trọng ân*¹ mà mỗi tín đồ theo đạo phải ghi nhớ và thực hiện. Việc hiếu

* Giảng viên, Trường Đại học An Giang.

nghĩa không chỉ thực hiện đối với ông bà cha mẹ khi còn tại thế mà còn tiếp tục khi ông bà cha mẹ đã qua đời. Điều đó được thể hiện rất rõ qua việc cúng giỗ người thân đã mất. Trong năm, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa có các lễ cúng cho người thân đã mất, như cúng Đối kỵ, cúng Chánh đán và cúng Đoan ngũ. Tất cả những lễ cúng này được thực hiện một cách chu đáo, với những lễ thức mang nét riêng của mỗi đạo, thể hiện sự hiếu nghĩa của người còn sống đối với người đã mất. Tuy nhiên, qua thời gian và dưới sự tác động của nhiều yếu tố, các lễ cúng này đã và đang có những biến đổi đáng kể.

2. Các lễ cúng dành cho người đã khuất

Đối với ông bà cha mẹ đã qua đời, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa tiến hành những lễ cúng rất trang nghiêm và thành kính. Theo quy định của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, mỗi năm, tín đồ phải thực hiện ba lễ cúng dành cho những người quá cố trong thân tộc. Lễ cúng thứ nhất diễn ra vào dịp đầu năm, tính theo âm lịch, là lễ cúng Chánh đán. Lễ cúng thứ hai, diễn ra vào dịp giữa năm, là lễ cúng Đoan ngũ. Lễ cúng thứ ba là lễ cúng Đối kỵ, diễn ra đúng ngày mất của người được cúng. Cả ba lễ cúng đều là dịp để con cháu thể hiện lòng hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ đã mất. Cho nên, dù trong hoàn cảnh nào, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng không được phép bỏ qua.

2.1. Cúng Chánh đán

Lễ cúng Chánh đán, cũng như lễ cúng Đoan ngũ, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa gọi là hội Bửu Đài và được tín đồ quen gọi là cúng Giỗ hội. Họ gọi Giỗ hội là vì đây là lễ cúng cho tất cả các vong linh của người thân đã mất thuộc tộc họ nội và họ ngoại bên chồng lẫn bên vợ của mỗi tín đồ. Người thân đã mất sau hai năm, nghĩa là sau khi cúng xả tang, đều là đối tượng được cúng trong những dịp này. Tuy nhiên, những đối tượng này được giới hạn là thuộc ba đời, gồm đời ông cố, ông nội và đời cha của gia chủ thực hiện lễ cúng, chứ không phải tất cả.

Thời điểm tổ chức lễ cúng Chánh đán không được quy định một ngày cụ thể, mà được giới hạn trong khoảng thời gian ba tháng của năm, từ tháng Giêng đến tháng 3 âm lịch. Trong khoảng thời gian này, tín đồ có thể chọn bất kỳ thời điểm nào thuận lợi nhất để thực hiện lễ cúng, nhưng căn cứ theo quy định của đạo thì không được ngoài ba tháng đó. Bên cạnh, đạo còn một quy định khác về thời gian thực hiện. Đó là tín đồ trong gánh² chỉ được thực hiện lễ cúng Chánh đán tại nhà riêng, sau khi

lễ cúng này đã diễn ra tại Tam Bửu gia³. Nghĩa là, lễ cúng Chánh đán được thực hiện đến hai lần, gồm một lần cúng chung tại Tam Bửu gia với sự tham gia của tất cả tín đồ trong gánh và một lần cúng riêng tại tư gia của mỗi tín đồ. Vào dịp này, khi đến huyện Tri Tôn, thị trấn Ba Chúc và hai xã Lương Phi, Lê Trì, nơi có cộng đồng tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa đông nhất và được xem là thánh địa của mỗi đạo, sẽ bắt gặp một không khí nhộn nhịp và tất bật của mỗi gánh và mỗi hộ gia đình tín đồ. Cũng có thể vì thế mà đạo gọi là hội, hội Bửu Đài.

Từ đầu tháng Giêng, Ban Chức sắc⁴ trong mỗi gánh đã phải chuẩn bị mọi thứ cho lễ cúng Chánh đán tại Tam Bửu gia. Mục đích của việc cúng sớm là để tín đồ trong gánh đến thỉnh ông bà về nhà riêng cúng sau đó. Về cơ bản, lễ cúng Chánh đán tại Tam Bửu gia và lễ cúng Chánh đán tại nhà riêng không có sự khác biệt lớn. Họ vẫn thực hiện đầy đủ bốn bước cúng, gồm cúng Tiên, cúng Khai kinh, cúng Chánh và cúng Hậu. Các nghi thức trong mỗi bước cúng cũng giống nhau. Nhưng cúng Chánh đán tại Tam Bửu gia thì quy mô hơn và tập hợp đông đảo tín đồ tham dự hơn.

Lễ cúng Chánh đán diễn ra tại Tam Bửu gia được thực hiện trong bốn ngày, với ngày đầu cúng Tiên, ngày thứ hai cúng Khai kinh, ngày thứ ba cúng Chánh và ngày cuối cúng Hậu. Để thực hiện lễ cúng, trước đó Ban Chức sắc trong gánh phải chuẩn bị đầy đủ các phẩm vật và nhân sự. Phẩm vật dâng cúng được chuẩn bị gồm lục phẩm (huong, đăng, trà, quả, hoa, thực), sớ⁵, giấy ngũ sắc⁶, giấy tiền vàng mã. Về nhân sự, họ phân công Cư sĩ viết sớ và tụng kinh, Thông tín ghi chép, Thủ lễ kiểm soát phẩm vật dâng cúng và thân bằng⁷ trong gánh lo lục phẩm. Tất cả đều được chuẩn bị một cách cẩn thận, không khinh suất.

Mở đầu cho lễ cúng Chánh đán là bước cúng Tiên trong ngày thứ nhất, được diễn ra vào khoảng 11 giờ trưa. Mọi phẩm vật dâng cúng được dâng lên đầy đủ ở các ngôi thờ. Ở phần hậu tự⁸ của mỗi bàn thờ, người ta bày trí các phẩm vật, gồm đăng, hoa, quả, giấy ngũ sắc được cuộn ống tròn và kết thành khối trụ đứng, giấy tiền vàng mã, thức ăn chay được chế biến thành nhiều món khác nhau, cùng bánh, dẻo, ngọt. Thủ lễ sẽ là người chịu trách nhiệm kiểm tra những phẩm vật này. Sau khi mọi thứ đã đầu vào đầy thì lễ cúng được bắt đầu. Chuông trước, trống sau nối tiếp vọng lên báo hiệu giờ cúng đã đến, tín đồ chỉnh sửa đạo phục, vào vị trí quy định. Cư sĩ trong bộ phận hành lễ cùng tiến về các bàn thờ bái lạy theo thứ tự, chính trước phụ sau. Ở mỗi ngôi, tín đồ

chấp tay xá và quỳ lạy 3, 4 hoặc 6 lạy tùy vào đối tượng thờ. Trong khi đó, toàn thể tín đồ đến dự quỳ tại chỗ và xoay theo hướng các tran thờ mà lạy. Nghi thức này là sự trình báo đến toàn thể các vị được thờ tự tại đây trước khi lễ cúng bắt đầu. Quy trình này được lặp lại trước mỗi bước cúng. Cúng Tiên với ý nghĩa là thỉnh Phật, Thánh và linh hồn người quá cố về dự đám cúng. Theo quan niệm “âm dương đồng nhất lý”, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa tin rằng, “dương gian sao thì âm phần vậy”. Cho nên, trong lễ cúng, cúng Tiên ngoài ý nghĩa nói trên, còn có thêm ý nghĩa là trình báo về việc con cháu, anh em, bạn bè của người được cúng đến dự đám cúng. Nghi thức chính của cúng Tiên được thực hiện với việc Cư sĩ phụ trách cúng nguyện hương trước bàn thờ Hội đồng chư Phật và bàn Thông Thiên. Việc làm này với ý nghĩa là thay mặt mọi người tham dự đám cúng, mời các chư Phật, Thánh và các vị được thờ tại cơ sở thờ tự về dự. Tiếp theo, hương được chia cho tất cả tín đồ có mặt và bái lạy lần lượt các ngôi thờ. Lúc này, những Cư sĩ đứng hầu, tay giữ hương trước ngực, miệng tụng niệm lần lượt các bài kinh Tán Lư hương, Đại Bi, Thỉnh Thánh, hòa theo tiếng chuông mõ. Những bài kinh này cũng với nội dung thỉnh các chư Phật và Thánh thần. Cuối cùng, cúng Tiên kết thúc bằng việc hương được thu lại và dâng lên bàn thờ Hội đồng chư Phật.

Sang ngày thứ hai, bước cúng Khai kinh được thực hiện, thường được diễn ra vào buổi trưa, sau 12 giờ. Nghi thức được thực hiện trong cúng Khai kinh tương tự cúng Tiên, nhưng có thêm phần đọc và dâng sớ Khai kinh. Sớ được viết bằng chữ Hán, với nội dung đại khái là trình báo về việc hôm nay, vào lúc mấy giờ, tại đâu, đệ tử tín đồ gồm những ai (tên những Cư sĩ phụ trách hành lễ) tiến hành lễ cúng gì. Sớ được đọc với ý nghĩa trình lên toàn thể chư Phật, Thánh thần, để các vị chứng giám tâm lòng của đệ tử mỗi đạo. Việc đọc sớ được phân công cho một Cư sĩ trong gánh. Trong khi đọc sớ, một Cư sĩ khác, thường là ông Gánh, đội khay lễ trên đầu và quỳ trước bàn thờ Hội đồng chư Phật, để hầu đọc sớ. Dứt bài sớ, toàn thể tín đồ tham dự quỳ lạy tất cả các bàn thờ. Phần sớ đọc xong được cho vào hộp đựng sớ và đốt ngay trước bàn thờ Hội đồng Chư Phật. Bước kế tiếp là nghi thức Khai kinh. Cư sĩ phụ trách bày tất cả các cuốn kinh thường hành của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa lên bàn kinh. Ông Gánh chủ trì buổi cúng sẽ đọc hàng bìa ở trang đầu mỗi quyển kinh, như đọc tựa của những quyển kinh, mà sau buổi cúng, các cư sĩ có nhiệm vụ phải tụng hầu kinh. Sau mỗi lần đọc là có tiếng nhạc, gồm trống, nhị, kèn,

chuông, bộ gõ nổi lên dứt điểm. Kinh được quy định cụ thể về số lượng và hiệu kinh cho từng lễ cúng khác nhau.

Ngày thứ ba là ngày cúng Chánh. Bước cúng Chánh được xem là bước cúng chính của lễ cúng. Nó gồm hai phần nghi thức, là cúng Ngọ chánh và cúng Ngọ khuya. Cúng Ngọ chánh được diễn ra vào ban ngày, sau 12 giờ trưa và cúng Ngọ khuya được diễn ra vào ban đêm, lúc 12 giờ đêm. Việc chọn giờ Ngọ (12 giờ) để thực hiện nghi thức cúng là vì theo quan điểm của đạo, đây là lúc giờ âm và giờ dương giao nhau, thời điểm tốt nhất để dâng cúng lên bề trên, sẽ dễ dàng được họ tiếp nhận những lời khẩn vái của con người. Phẩm vật được dâng cúng trong cúng Ngọ chánh vẫn là lục phẩm với hương, hoa, đăng, trà, quả và thực nhưng có phần trang trọng và phong phú hơn. Đặc biệt, thức cúng cũng được chế biến với nhiều món khác nhau và trình bày đẹp mắt. Trong cúng Ngọ chánh, người tham dự đông hơn vì có thêm những tín đồ ở xa về. Trong cúng Ngọ khuya, từ các bước nghi thức đến phẩm vật dâng cúng cũng không khác gì so với cúng Ngọ chánh. Nhưng chúng có phần đơn giản hơn, chỉ với bánh dẻo và ngọt, không có các món ăn chay hoặc mặn được chế biến như cúng Ngọ chánh. Nguyên nhân là do diễn ra vào buổi tối, việc chuẩn bị khó khăn. Quy trình cúng Ngọ khuya và Ngọ chánh là giống nhau và không khác nhiều so với cúng Tiên hoặc cúng Khai kinh. Trước tiên vẫn là bái lạy tất cả các bàn thờ, kể đến nguyện hương, đọc và dâng sớ, tụng kinh, đốt sớ và giấy tiền, rồi kết thúc bằng việc bái lạy các bàn thờ chính. Người tham dự cúng Ngọ khuya không nhiều như các buổi cúng diễn ra vào ban ngày. Vì diễn ra lúc khuya nên việc đi lại của một số tín đồ trở nên bất tiện, đặc biệt đối với tín đồ nữ và tín đồ cao tuổi, cũng như những tín đồ ở xa về cúng.

Trong bước cúng Ngọ khuya, tùy điều kiện của mỗi gánh mà có thêm lễ Lục phẩm. Lễ này được thực hiện với sự tham gia của học trò lễ⁹. Họ vừa đi vừa múa để dâng sáu phẩm vật (hương, đăng, hoa, trà, quả, thực) cho đối tượng được cúng. Với mỗi phẩm vật, học trò lễ sẽ múa một điệu khác nhau theo nhạc lễ. Nghi thức này được thực hiện nhằm nhấn mạnh thêm sự tôn kính đối với đối tượng thờ phụng.

Ngày thứ tư, cũng là ngày cuối, đám cúng kết thúc bởi bước cúng Hậu. Bước cúng này được diễn ra vào khoảng 8h00 sáng với những nghi thức đơn giản và nhanh gọn. Nếu như bước cúng Tiên là trình báo và thỉnh chư Phật, Thánh thần và đối tượng được cúng về dự thì bước cúng Hậu là nghi thức đưa tiễn các vị về nơi họ ngự trị.

Đó là những nghi thức được diễn ra trong lễ cúng Chánh đán khi thực hiện tại Tam Bửu gia. Còn tại nhà riêng của mỗi tín đồ, lễ cúng này cũng được tiến hành với những nghi thức như vậy, nhưng quy mô nhỏ hơn.

Sau khi lễ cúng Chánh đán tại Tam Bửu gia được thực hiện xong, tín đồ trong gánh sẽ sắm một khay lễ¹⁰ với hương, đăng, hoa, trà, thực đến Tam Bửu gia để thỉnh ông bà của mình về cúng. Tuy tiến hành tại nhà riêng nhưng tín đồ vẫn phải chuẩn bị đầy đủ những phẩm vật như khi cúng tại Tam Bửu gia. Tùy vào điều kiện mỗi nhà mà phẩm vật dâng cúng nhiều hoặc ít, đơn giản hoặc cầu kỳ, nhưng phải đảm bảo đủ. Phẩm vật vẫn là lục phẩm, kinh pháp, sách điệp¹¹, giấy ngũ sắc, giấy tiền vàng mã, dèo, ngọt, thức ăn. Điều khác là ở phần phẩm vật sách điệp. Thay vì cúng ở Tam Bửu gia là sớ thì ở nhà riêng là sách điệp. Trước ngày cúng vài ngày, gia chủ tổ chức lễ cúng phải đến nhờ ông Gánh hoặc cư sĩ trong gánh viết sách điệp. Đồng thời, họ phải trình báo với ông Gánh về việc mình chọn ngày cúng, để ông Gánh biết mà bố trí cư sĩ đến dự và hướng dẫn các nghi thức. Khi đến ngày cúng, họ lại sắm một khay lễ sang nhà ông Gánh hoặc cư sĩ đó để thỉnh sách điệp về nhà.

Thành phần tham gia trong lễ cúng Chánh đán tại nhà riêng của tín đồ không nhiều như ở Tam Bửu gia. Nó mang tính chất nội bộ gia đình. Tuy nhiên, đối tượng không thể thiếu là cư sĩ đứng cúng. Cho nên, họ phải báo trước để Ban Chức sắc trong gánh sắp lịch và phân công người đến dự. Việc cúng tại Tam Bửu gia là cúng chung của cả gánh nên bắt buộc mọi người đến dự. Còn khi cúng tại nhà thì tùy vào điều kiện tiếp đãi của chủ nhà mà mời thân bằng đến dự nhiều hay ít. Đặc điểm của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở đây khi đến dự các lễ cúng của thân bằng trong gánh là không đi tiền hay những thứ có giá trị về vật chất mà chủ yếu là kinh pháp¹². Kinh pháp là phẩm vật quý nhất theo quan điểm của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Nó sẽ giúp cho người thân đã mất được siêu thoát về miền Cực lạc, tránh được cảnh đọa đày nơi Địa ngục. Chính vì vậy, nếu điều kiện tiếp đãi không cho phép, cũng như gia chủ không đủ sức để trả lễ cho thân bằng đến cúng thì họ phải hạn chế số lượng khách mời.

Nghi thức lễ cúng Chánh đán tại nhà vẫn là những bước cúng như tại Tam Bửu gia, gồm cúng Tiên, cúng Khai kinh, cúng Chánh và cúng Hậu. Thời gian và nghi thức các bước cúng vẫn được thực hiện như vậy. Như đã nói, sách điệp thay cho sớ nên trong bước cúng Khai kinh, thay vì đọc và dâng sớ thì đọc và dâng sách điệp. Sách điệp được đọc xong thì điệp

được đốt đi, sách giữ lại. Tro từ diệp được đốt cũng được gói và lưu giữ lại tại Tam Bửu gia. Sau một năm như vậy, những tro diệp này được Tam Bửu gia gom về cất giữ tại Tam Bửu tự (An Định). Việc tro số hoặc tro diệp được cất giữ tại Tam Bửu tự, theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, nó như một bằng chứng cho việc tín đồ đã thực hiện đầy đủ các lễ cúng quy định, để các “vị” ghi nhận.

Như vậy, lễ cúng Chánh đán được mỗi tín đồ trong gánh thực hiện đầy đủ trong thời gian từ tháng Giêng đến tháng 3 âm lịch, kể từ sau khi lễ này được thực hiện tại Tam Bửu gia của mỗi gánh.

2.2. Cúng Đoan ngũ

Cúng Đoan ngũ cũng được gọi là hội Bửu Đài hay cúng Giỗ hội. Đây cũng là lễ cúng dành cho vong linh của người thân trong dòng tộc đã mất. Nó chỉ khác về thời gian diễn ra, là từ tháng 5 đến tháng 6 âm lịch, còn mọi thứ, từ ý nghĩa đến hình thức nghi lễ đều không khác so với lễ cúng Chánh đán. Như vậy, có nghĩa là đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có đến hai lần hội Bửu Đài trong một năm. Một đợt vào đầu năm và một đợt vào giữa năm. Theo quy định của mỗi đạo, lễ cúng Đoan ngũ chỉ được thực hiện trong khoảng thời gian của hai tháng (tháng 5 và tháng 6 âm lịch). Nó cũng được diễn ra hai lần, gồm một lần cúng chung tại Tam Bửu gia và một lần cúng tại nhà riêng của mỗi tín đồ. Tín đồ muốn cúng Đoan ngũ tại nhà riêng cũng phải đợi Tam Bửu gia của gánh mình cúng trước.

Tuy nhiên, trên thực tế, lễ cúng Đoan ngũ có phần long trọng và nhộn nhịp hơn lễ cúng Chánh đán, vì nó diễn ra trong dịp Tết Đoan Ngọ, rồi cùng lúc với hai lễ lớn của mỗi đạo, là lễ kỷ niệm ngày sinh của Đức Bản Sư Ngô Lợi và lễ kỷ niệm ngày khai sáng mỗi đạo, mà tín đồ ở đây gọi là “Tam hạp (hợp)”. Tín đồ tụ họp về đông hơn, kể cả những tín đồ thuộc ngoại thôn.

Trong dịp cúng Chánh đán và Đoan ngũ này, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn còn có một hình thức cúng mà qua đó thể hiện tính nhân văn sâu sắc, đó là việc cúng hùn. Đối với những gia đình tín đồ có điều kiện kinh tế khó khăn, không thể tự tổ chức cúng tại nhà riêng, hoặc trường hợp tín đồ ở xa bất tiện trong việc mời cư sĩ, thân bằng đến tụng kinh, niệm pháp, họ có thể tổ chức cúng Giỗ hội cho ông bà mình chung tại Tam Bửu gia, hoặc tại tư gia của một thân bằng khác trong gánh nếu được sự đồng ý của thân bằng đó. Hình thức này được gọi là cúng hùn. Phần lớn, trên thực tế, việc cúng hùn thường được diễn ra ở Tam Bửu gia

hơn là ở nhà riêng. Gia đình xin cúng hùn đóng góp tài chính hay công sức tùy theo điều kiện, không quy định. Thông thường, họ sẽ tự chuẩn bị một ít dèo, ngọt làm ở nhà mang đến, bên cạnh là giấy tiền, giấy ngũ sắc được kết thành khối sắn, hoa quả, hương, đăng. Được sự hướng dẫn của cư sĩ trong gánh, người nhà bày trí bàn thờ ông bà mình với đầy đủ các phẩm vật đã được chuẩn bị. Khi kết thúc lễ cúng, chính họ sẽ đem những phẩm vật như tiền giấy và giấy ngũ sắc đốt cho người thân của mình nơi cõi âm. Những trường hợp này tiến hành cúng Chánh đán và Đoan ngũ chung với ngày cúng Chánh đán và Đoan ngũ của Tam Bửu gia. Tuy là cúng hùn với những tín đồ khác có cùng hoàn cảnh, tại Tam Bửu gia, nhưng đó vẫn được xem là cúng Giỗ hội cho ông bà của họ như những tín đồ cúng riêng tại nhà.

2.3. Cúng Đối kỵ

Lễ cúng Đối kỵ cũng là hình thức cúng giỗ cho ông bà tổ tiên nhưng là cúng cho từng cá nhân riêng biệt, giống như cúng giỗ truyền thống của người Việt Nam. Tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa không gọi là đám giỗ như cách gọi của người Việt mà gọi là cúng Đối kỵ. Lễ cúng này được diễn ra đúng ngày mất của đối tượng được cúng và chỉ cúng riêng cho cá nhân đó mà không phải cúng chung với ai. Nó cũng có ý nghĩa là dịp để con cháu, người thân nhớ đến kỷ niệm ngày mất của ông bà cha mẹ mình và thể hiện sự hiếu nghĩa của người còn sống đối với người đã chết.

Là một hình thức khác nhưng về nghi thức thực hiện thì không ngoài những quy định của mỗi đạo trong việc cúng ông bà tổ tiên. Từ năm thứ ba, kể từ khi chết, người nhà bắt đầu cúng Đối kỵ cho họ. Các bước cúng, các nghi thức cúng không khác so với cúng Chánh đán và cúng Đoan ngũ. Khâu chuẩn bị vẫn là kinh pháp, sách điệp, phẩm vật dâng cúng (lục phẩm, giấy ngũ sắc, giấy tiền vàng mã,...). Trước ngày cúng 3 ngày, gia chủ phải chuẩn bị đầy đủ những thứ đó. Họ đến nhà ông Gánh hoặc cư sĩ trình báo về ngày cúng và nhờ viết sách điệp để cúng, cũng như mời cư sĩ đến đứng cúng. Ở đây, sách điệp có phần đơn giản hơn vì không phải ghi tất cả các vong linh trong thân tộc như trong cúng giỗ hội mà chỉ ghi đúng tên người được cúng thôi.

Lễ cúng Đối kỵ cũng được diễn ra với đủ bốn bước cúng, là cúng Tiên, cúng Khai kinh, cúng Chánh và cúng Hậu. Những nghi thức trong từng bước cúng vẫn giống vậy. Thành phần tham dự là cư sĩ đứng cúng, người thân trong gia đình và thân bằng trong gánh được gia chủ mời. Mọi

người đến dự lễ cúng Đồi kỵ chỉ với phẩm vật là kinh pháp. Điều này rất khác với giỗ truyền thống của người Việt ở Nam Bộ. Người Việt ở Nam Bộ khi “đi ăn giỗ” thường mang theo trà, bánh, hương, hoa, quả, gà vịt hay các loại gia vị như đường, bột ngọt,... và thực tế hơn là phong bì tiền. Nhưng tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa rất ít khi đem những phẩm vật như vậy, mà nếu có thì chỉ là một ộp nhang, một gói trà hay một ít trái cây. Nhưng kinh pháp là không thể thiếu. Gia chủ rất quý lễ vật này. Tín đồ trong gánh quen gọi là cúng một phần kinh pháp. Người đến cúng sẽ đăng ký cúng một phần kinh pháp cho gia chủ, gồm tụng kinh và niệm pháp. Việc cúng này được ghi chép cẩn thận và gia chủ phải có trách nhiệm cúng trả lễ khi được mời lại.

3. Những biến đổi và nguyên nhân của sự biến đổi

Dưới tác động của xã hội hiện đại, những nghi lễ thực hành tôn giáo của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn, An Giang có sự thay đổi so với trước đây. Trong đó, những thay đổi biểu hiện qua các lễ cúng dành cho ông bà tổ tiên, mà cụ thể là lễ cúng Chánh đán, Đoan ngũ và Đồi kỵ, phản ánh khá rõ nét. Mỗi lễ cúng có những biểu hiện thay đổi khác nhau, nhưng nhìn chung, sự thay đổi tập trung ở các mặt, như thời gian và thời điểm diễn ra lễ, quy trình thực hiện một lễ cúng, thái độ của tín đồ khi thực hành các nghi lễ và phẩm vật được dâng cúng. Qua tìm hiểu, chúng tôi lập ra bảng so sánh về sự khác biệt giữa trước kia và hiện nay, để thấy được sự thay đổi đó. Xem bảng dưới đây:

Bảng 3.1. Những biến đổi trong các lễ cúng cho ông bà tổ tiên của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn, An Giang

STT	Trước đây	Hiện nay
1	Cúng Chánh đán diễn ra trong khoảng thời gian của ba tháng (từ tháng 1 đến tháng 3 âm lịch). Cúng Đoan ngũ diễn ra trong thời gian của hai tháng (từ tháng 5 đến tháng 6 âm lịch).	Cúng Chánh đán và và cúng Đoan ngũ có thể diễn ra sau thời gian quy định, nhưng không quá xa.
2	Thời gian thực hiện một lễ cúng là 4 ngày.	Thời gian thực hiện một lễ cúng là 3 ngày đối với cúng tại Tam Bửu gia và 2 ngày đối với cúng tại tư gia.
3	Quy trình lễ cúng diễn ra: Ngày 1, cúng Tiên (sau 14h00); ngày 2 cúng	Quy trình lễ cúng diễn ra: Ngày 1, cúng Tiên

	Khai kinh (sau 12h00); Ngày 3, cúng Chánh (từ sau 12h00); Ngày 4, cúng Hậu (từ 8h00 đến 9h00).	(có hoặc không) gộp chung với cúng Khai kinh vào buổi sáng (8h30 - 9h00) và cúng Chánh vào lúc từ sau 12h00; Ngày 2, cúng Hậu vào buổi sáng (8h00 - 9h00).
4	Tín đồ thực hiện với thái độ nghiêm túc và thành kính, vì đây là dịp để con cháu thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà tổ tiên đã mất.	Việc cúng tín đồ được diễn ra như một thủ tục phải làm cho tròn bổn phận của người sống và nghĩa vụ của một tín đồ.
5	Phẩm vật dâng cúng có kính pháp, giấy tiền vàng mã, giấy ngũ sắc và lục phẩm (hương, đăng, hoa, trà, quả, thực).	Bên cạnh những phẩm vật dâng cúng truyền thống, tín đồ còn cúng thêm đồ mã, như mô hình nhà ở,...
6	Thức ăn dâng cúng thường là chay hoặc mặn (chỉ cúng cá) tùy theo truyền thống mỗi nhà, bên cạnh các loại dẻo, ngọt vốn phải có.	Thức ăn dâng cúng phần lớn được cúng mặn không chỉ là cá mà còn có thêm những loài thủy hải sản khác, như tôm, mực, lươn,...

Qua bảng so sánh, có thể thấy, cộng đồng tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa trên địa bàn huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã có nhiều thay đổi khi thực hiện các lễ cúng cho ông bà tổ tiên, những người thân trong thân tộc đã mất. Ngày nay, mỗi gia đình tín đồ có thể tổ chức cúng Chánh đán và cúng Đao ngũ sau thời gian quy định. Nghĩa là, cúng Chánh đán có thể tổ chức sau tháng 3 âm lịch và cúng Đao ngũ có thể tổ chức sau tháng 6 âm lịch. Tuy nhiên, thời gian này không được vượt quá xa. Trong khi đó, trước đây, thời gian thực hiện những lễ cúng này là rất nghiêm ngặt, buộc mỗi tín đồ phải tuân theo. Sau thời gian quy định, tín đồ không được phép cúng và xem như họ đã không hoàn thành nhiệm vụ của một tín đồ, cũng như đã không làm tròn chữ hiếu đối với ông bà, tổ tiên. Về sự làm khác quy định này, một tín đồ là chức sắc trong đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa giải thích: “Đạo có nhiều tín đồ thuộc ngoại thôn¹³, họ ở xa, việc chức sắc đến tổ chức cúng phải mất nhiều thời gian cho việc đi lại. Thêm vào đó, số lượng tín đồ ngày càng đông, mà mỗi nhà đều cúng, chức sắc làm

không xuê, nên giới lăm là làm đúng hạn đối với tín đồ nội thôn thôi, chứ ngoại thôn không thể đúng hạn được”. Như vậy, sự thay đổi này nhằm phù hợp với điều kiện thực tế, để đảm bảo cho tín đồ thực hiện được đầy đủ các nghi thức, nghi lễ của mỗi đạo, đặc biệt đối với tín đồ ngoại thôn.

Bên cạnh đó, thời gian, thời điểm diễn ra một lễ cúng cũng có sự thay đổi rõ nét. Các lễ cúng (Đôi kỵ, Chính đán, Đoan ngũ) đều được rút ngắn hơn so với trước về mặt thời gian. Trước đây, mỗi đám cúng được diễn ra trong 4 ngày, với mỗi ngày thực hiện một nghi thức, gồm ngày một cúng Tiên, ngày hai cúng Khai kinh, ngày ba cúng Chánh và ngày bốn cúng Hậu. Nhưng hiện nay, mỗi lễ cúng chỉ được thực hiện trong hai ngày, với ngày thứ nhất cúng Tiên, cúng Khai kinh, cúng Chánh và ngày thứ hai cúng Hậu, đối với các lễ cúng thực hiện tại tư gia của tín đồ. Còn khi tổ chức tại Tam Bửu gia thì rút bớt một ngày so với trước đây, còn 3 ngày. Tuy rút bớt số ngày nhưng các bước cúng vẫn đảm bảo đủ. Họ sẽ gộp hai bước cúng (cúng Tiên, cúng Khai kinh) vào một ngày nếu cúng tại Tam Bửu gia, và gộp ba bước cúng (cúng Tiên, cúng Khai kinh và cúng Chánh) vào một ngày nếu cúng tại tư gia. Nói là thực hiện đủ các bước cúng, nhưng trên thực tế, có trường hợp “đủ mà không đủ” và có trường hợp thiếu. “Đủ mà không đủ” nghĩa là có gia đình vẫn có bước cúng Tiên, nhưng chỉ thực hiện một cách đơn giản, chỉ với thao tác nguyện hương và dâng phẩm vật lên các tran thờ là xong, mà không theo bài bản như trước kia. Còn trường hợp thiếu là trong ngày cúng thứ nhất, gia đình tín đồ bỏ luôn bước cúng Tiên mà chỉ cúng Khai kinh vào buổi sáng và cúng Chánh từ sau 12h00. Những phẩm vật dâng cúng trong cúng Tiên lại được tận dụng làm phẩm vật dâng cúng trong cúng Khai kinh và cúng Chánh. Trước đây, mỗi ngày thực hiện một nghi thức cúng với lễ thức riêng, phẩm vật riêng và không được sử dụng lại. Giải thích cho việc giảm bớt số ngày cúng, cũng như gộp các bước cúng lại trong một đám cúng như hiện nay, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa cho rằng: “Do tín đồ trong gánh không ngừng tăng lên qua các năm. Vào dịp cúng hội Bửu Đài (cúng Chánh đán, cúng Đoan ngũ), mỗi gia đình tín đồ đều phải cúng và mời cư sĩ đến đứng cúng. Nếu vẫn tổ chức trong 4 ngày thì cư sĩ không thể tham dự đủ vì phải sang cúng cho nhà khác. Vì ngày cúng Chánh được xem là quan trọng nhất nên ai cũng muốn được cư sĩ và thân bằng đến dự đông. Do đó phải rút lại còn 2 ngày và gộp chung các bước cúng lại như vậy”. Việc giảm bớt số ngày cúng là để phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, nhưng đã làm sai so với quy định truyền thống của mỗi

đạo. Không chỉ vậy, việc rút bớt số ngày cúng đã dẫn đến sự thay đổi về khung thời gian thực hiện các bước cúng. Khi đám cúng còn thực hiện trong 4 ngày, ngày thứ nhất với nghi thức cúng Tiên diễn ra từ sau 2 giờ chiều và ngày thứ hai với bước cúng Khai kinh diễn ra sau 12 giờ trưa. Nhưng khi đám cúng rút lại còn hai ngày như hiện nay, cúng Tiên và cúng Khai kinh từ thời điểm cúng buổi chiều và buổi trưa đã chuyển sang cúng buổi sáng. Bên cạnh đó, một thực trạng là vào dịp cúng hội Bửu Đài này, cư sĩ trong gánh rất bận rộn cho những đám cúng. Việc đứng cúng của cư sĩ như thể “chạy show”. Họ không thể đảm bảo về mặt sức khỏe, cũng như đảm bảo không tránh khỏi sơ sót. Cho nên, việc “làm gọn” đi là hoàn toàn có thể xảy ra. Vậy, những nghi thức, nghi lễ truyền thống của mỗi đạo sẽ như thế nào?

Sự thay đổi còn biểu hiện ở thái thái độ của tín đồ khi tổ chức các lễ cúng. Qua quan sát, tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy sự thay đổi này đang theo chiều hướng hạn chế. Nếu trước đây, tín đồ tổ chức các lễ cúng dành cho ông bà tổ tiên với mục đích là thể hiện lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà tổ tiên, nghĩa của người còn sống đối với người đã chết và thể hiện niềm tin sâu sắc vào mỗi đạo, thì hiện nay nó đã khác đi. Nó đã chuyển thành thái độ của bổn phận, trách nhiệm phải làm của người còn sống đối với người đã chết và để làm cho tròn nghĩa vụ của một tín đồ theo đạo.

Trong những lễ cúng mà tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa dành cho ông bà tổ tiên, sự thay đổi không chỉ biểu hiện ở phần nghi lễ mà còn biểu hiện ở phẩm vật dâng cúng. Đối với tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa, phẩm vật dâng cúng quan trọng nhất trong những dịp cúng Đối kỵ, Chánh đán và Đoan ngũ là kinh pháp và giấy tiền vàng mã, bên cạnh lục phẩm. Hiện nay, trong phẩm vật dâng cúng của tín đồ dành cho người thân đã mất, đồ hàng mã như mô hình nhà ở, với nhiều kiểu dáng, kích cỡ đã xuất hiện. Đây có thể là vì chịu ảnh hưởng của xu hướng thời đại. Điều này trước kia không có. Vào những dịp này, gia chủ chuẩn bị kinh pháp, giấy tiền vàng mã, giấy ngũ sắc như trước đây, nhưng bên cạnh lại đặt làm một ngôi nhà mô hình, để khi cúng xong sẽ đốt cho người thân của mình. Về phần thực trong lục phẩm dâng cúng, cũng có những biến đổi. Thay vì, thực phẩm được dâng cúng là thức ăn chay hoặc mặn tùy truyền thống mỗi nhà, thì hiện nay, phần lớn là cúng mặn để phù hợp cho việc đãi khách đến dự. Ngoài ra, các món mặn được chuẩn bị với nguyên liệu đa

dạng hơn, có các loài thuộc thủy hải sản như lươn, mực, tôm,... bên cạnh cá, đã làm cho thực đơn thêm phong phú.

Từ những biểu hiện biến đổi nêu trên, chúng tôi nhận thấy một vài xu hướng biến đổi trong việc thực hành các nghi lễ tôn giáo của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa nói chung và nghi thức trong các lễ cúng dành cho ông bà tổ tiên nói riêng. Đó là biến đổi theo xu hướng giản lược, xu hướng chịu tác động của yếu tố thời đại, xu hướng chịu tác động của những tôn giáo khác.

Biến đổi theo xu hướng giản lược là xu hướng chung của những tôn giáo khác, không riêng gì đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Một xã hội hiện đại, với tốc độ phát triển nhanh như hiện nay, không phù hợp cho những lễ nghi rườm rà, lỗi thời tồn tại. Cho nên, phần lớn sự giản lược của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa được thể hiện rõ ở khía cạnh nghi thức, nghi lễ. Qua hơn 100 năm tồn tại, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa tự nhận thức được những gì gọi là rườm rà và chấp nhận loại bỏ để phát triển. Ngoài ra, mỗi đạo cũng đang loại dần những yếu tố được xem là lạc hậu, kém phát triển để hòa nhập cùng xu thế thời đại.

Biến đổi theo hướng ngày càng chịu ảnh hưởng bởi các tôn giáo khác. Trong quá trình tồn tại và phát triển, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đã có sự giao lưu với các tôn giáo khác và ít nhiều đã chịu sự ảnh hưởng. Đối với các lễ cúng dành cho ông bà tổ tiên, sự ảnh hưởng đó thể hiện qua hiện tượng cúng đồ hàng mã và hóa cho người quá cố sử dụng ở thế giới của họ.

Biến đổi theo xu hướng chịu sự tác động của xã hội hiện đại. Trong thời đại xã hội phát triển như hiện nay, nhiều yếu tố truyền thống của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa không thể giữ được và phải chấp nhận thay đổi cho phù hợp. Chính sự tác động của xã hội hiện đại đã làm cho người ta thay đổi nhận thức và từ đó dẫn đến sự thay đổi niềm tin đối với tôn giáo của mình, biểu hiện qua sự thay đổi thái độ của tín đồ khi thực hiện các lễ cúng của đạo nói chung và các lễ cúng dành cho ông bà tổ tiên nói riêng.

4. Kết luận

Nghi thức cúng ông bà tổ tiên của cộng đồng tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn, An Giang là một nét đẹp của văn hóa tinh thần. Nó vừa phát huy được truyền thống uống nước nhớ nguồn, biết ơn tổ tiên của văn hóa người Việt, vừa thể hiện được nét riêng của tôn giáo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Qua hơn 100 năm tồn tại và phát triển, các nghi thức thực hành tôn giáo

này luôn được duy trì và phát huy. Nó đã chứng minh được vai trò quan trọng, không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng tín đồ. Tuy nhiên, qua thời gian, cũng như chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác, như yếu tố thời đại, sự giao lưu ảnh hưởng của những tôn giáo khác có mặt trên địa bàn, đã làm cho đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có nhiều thay đổi so với trước kia. Có những thay đổi theo hướng tích cực nhưng cũng có những thay đổi theo hướng hạn chế. Và theo tình hình hiện nay, chúng tôi nhận thấy sự biến đổi đó đang đi theo xu hướng của sự giản lược, thích nghi với thời đại và chịu sự ảnh hưởng từ các tôn giáo khác thông qua quá trình tiếp cận và giao lưu./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Tứ đại trọng ân là ân đất, ân nước, ân gió, ân lửa. Tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa phải thực hành “Tứ trọng ân” (ân tô tiên cha mẹ, ân đất nước, ân Tam bảo, ân đồng bào nhân loại).
- 2 Gánh là một đơn vị tổ chức nằm trong cơ cấu tổ chức của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Đạo chia thành 24 gánh. Mỗi gánh có cơ cấu tổ chức riêng, gồm đứng đầu là ông Gánh, giúp việc ông Gánh có Cư sĩ, Thông tín, Thủ lễ.
- 3 Tam Bửu gia là một dạng cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Mỗi gánh có một Tam Bửu gia, thường tọa lạc gần nhà ông Gánh hoặc nơi có đông thân tộc ông Gánh sinh sống. Chức năng là nơi thờ tự dòng tộc Trưởng Gánh và Cửu huyền của bá tánh tín đồ thuộc gánh, nơi cúng kiếng, nội bộ bàn bạc và giải quyết khi hữu sự.
- 4 Ban Chức sắc là cách gọi những tín đồ có giữ chức vụ trong cơ cấu tổ chức của mỗi gánh. Chức sắc gồm ông Gánh, Cư sĩ, Thông tín, Thủ lễ. Ông Gánh là người đại diện cao nhất, có nhiệm vụ quản lý, tổ chức hoạt động tôn giáo của gánh. Cư sĩ là người am hiểu nghi thức thực hành tôn giáo, biết đọc và viết chữ Hán, có nhiệm vụ soạn sớ, sách điệp, tụng kinh... trong các lễ cúng. Thông tín có nhiệm vụ nhắc nhở, thông báo các lễ cúng trong năm, thông báo đến tín đồ chuyện hữu sự trong gánh. Thủ lễ có nhiệm vụ kiểm tra và dâng các phẩm vật dâng cúng.
- 5 Sớ là một loại “văn bản” dùng để tấu lên dâng bệ trên trong các lễ cúng. Nó là một hoặc vài tờ giấy, tùy sớ dài hoặc ngắn, được in và viết chữ trên đó. Phần chữ in là nội dung quy định theo biểu mẫu có sẵn. Phần chữ viết là nội dung phù hợp với mục đích của từng lễ cúng. Toàn bộ chữ in và chữ viết đều là chữ Hán.
- 6 Giấy ngũ sắc là loại phẩm vật cúng trong các lễ cúng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Nó tượng trưng cho vải để người “cõi âm” may mặc. Có 5 màu khác nhau nên gọi là ngũ sắc.
- 7 Thân bằng là danh xưng mà tín đồ trong gánh gọi nhau.
- 8 Hậu tợ. Bàn thờ của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có hai phần, là *tiền nghi* và *hậu tợ*. Tiền nghi là phần trước, cao hơn, dùng để đặt lư hương, chân đèn, bình hoa và chun đựng nước. Hậu tợ là phần thấp hơn, nằm ngay phía sau tiền nghi, có trái chiếu, đặt gối và quạt nan, trên có lọng che, làm nơi dâng phẩm vật trong các lễ cúng.

- 9 Học trò lễ là cách gọi một đội chuyên múa dâng phẩm vật trong các lễ cúng lớn của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Một đội có từ 6 đến 8 người, với hai *võ lễ* trong trang phục võ tướng, luôn múa đi trước, hộ tống phẩm vật và các *đi lễ* trong trang phục như các quan văn, bưng phẩm vật. Họ vừa đi vừa múa theo bài bản quy định khi dâng từng phẩm vật lên bàn thờ.
- 10 Khay lễ là một cái khay bằng gỗ, hình vuông, kích thước 30cm x 30cm, có thành lan can xung quanh. Trên khay có bệ để đặt chân đèn, cắm hoa và cắm hương. Nó được dùng để tìn đồ trình báo công việc trước bàn thờ Thầy Tổ hoặc ông Gánh và dùng trong những nghi thức khác của mỗi đạo.
- 11 Sách điệp cũng là một loại “văn bản” dùng trong cúng lễ như sớ. Sớ dùng để tấu còn sách điệp dùng để gửi. Nó được sử dụng chủ yếu trong các lễ cúng tại nhà riêng. Điệp được viết bằng chữ Hán, màu mực đen. Điệp có thêm phần *sách* mà tìn đồ quen gọi là *sách điệp*. Sách chỉ là một hình thức khác của điệp. Nội dung giống như điệp, nhưng được đóng thành cuốn. Trong lễ cúng, điệp sẽ đốt đi và sách được giữ lại.
- 12 Kinh pháp là cách nói ngắn gọn của tụng kinh và niệm pháp. Đây là một phẩm vật quý giá mà mỗi tìn đồ dâng cúng cho ông bà tổ tiên. Trong những dịp cúng như hội Bửu đài hoặc cúng Đồi kỵ, thân bằng cúng cho nhau kinh pháp.
- 13 Ngoại thôn là cách gọi những tìn đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa sống ở những địa phương ngoài bốn thôn (An Định, An Hòa, An Thành, An Lập). Bốn thôn này thuộc hai xã (Lương Phi, Lê Trì) và thị trấn Ba Chúc của huyện Tri Tôn, An Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Kế Bính (2011), *Việt Nam phong tục*, Tái bản, Nxb. Văn học, Hà Nội.
2. Hà Tân Dân (1971), *Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*, Tủ sách sưu khảo tư liệu Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương.
3. Chu Xuân Diên (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
4. Vương Hoàng Trù, Phú Văn Hãn (đồng chủ biên, 2012), *Một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo ở Nam Bộ trong phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Đinh Văn Hạnh (1999), *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa của người Việt ở Nam bộ (1867 - 1975)*, Nxb.Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Hữu Hiệp (2003), *An Giang - Văn hóa một vùng đất*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Cao Ngọc Lân (2013), *Tìm hiểu văn hóa tâm linh của người Việt*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
8. Nguyễn Phước Tài (2013), *Mối quan hệ giữa các tôn giáo từ Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến Phật giáo Hòa Hảo ở tỉnh An Giang*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
9. Đặng Văn Tuấn (2012), *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa và ảnh hưởng của nó đối với cộng đồng người Việt ở Nam bộ hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

10. Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 2012), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
11. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2013), *Địa chí An Giang*, Tài liệu lưu hành nội bộ, An Giang.
12. Nhiều tác giả (2008), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

Abstract

ANCESTRAL RITES OF TỨ ÂN HIẾU NGHĨA BELIEVERS IN TRI TÔN DISTRICT, AN GIANG PROVINCE

The ancestral rite of Tứ Ân Hiếu Nghĩa believers in the Tri Tôn district, An Giang province is one of the features of the believers' religious life. During the year, Tứ Ân Hiếu Nghĩa believers conduct three main rituals such as Chánh đán, Đoàn ngũ and Đối kỵ which are considered the most popular and solemn rites dedicated to their ancestors. They represent the "spirit" of this religion is "hiếu nghĩa" that means "being filial to parents". With a strong faith, Tứ Ân Hiếu Nghĩa believers always preserve and maintain this beauty; however, they have had variations caused by the impact of the current age. Firstly, this article introduces the major rituals which believers dedicate to their ancestors around a year. Then, it analyses and pointed out the changes of the rites in the past and at present. Finally, it mentions the causes of variation and trend.

Keywords: Ancestor, ceremony, Tứ Ân Hiếu Nghĩa.